

Số: 90/2026/QĐST-HNGĐ

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 02 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ việc dân sự thụ lý số: 736/2025/TLST-HNGĐ ngày 26/12/2025, giữa các đương sự:

Người yêu cầu:

Bà **Lý Thu N.**

Ông **Trần Văn D.**

Cùng địa chỉ: B, Huỳnh Tấn P, ấp A, xã N, TP ..

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27/01/2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27/01/2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà **Lý Thu N** và ông **Trần Văn D.**

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà **Lý Thu N** và ông **Trần Văn D** thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số: 06, đăng ký ngày 16/01/2024 tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh, nay là Ủy ban nhân dân xã N, Thành phố Hồ Chí Minh).

2.2. Về con chung: Không có.

2.3. Về tài sản chung: Hai bên xác định không có, không yêu cầu giải quyết.

2.4. Về nợ chung: Hai bên xác định không có, không yêu cầu giải quyết.

3. Về lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm là: 300.000đồng, ông Trần Văn D và bà Lý Thu N có nghĩa vụ phải nộp; được căn trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000đồng theo Biên lai thu tiền số: 0054125 ngày

26/12/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố H, ông Trần Văn D và bà Lý Thu N đã nộp đủ lệ phí.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 6 – TP.Hồ Chí Minh;
- Phòng THADS khu vực 6 – TP.Hồ Chí Minh;
- UBND xã Nhà Bè(xã Phước Kiển cũ), TP.HCM;
- Lưu: VP, Hồ sơ vụ án.



THẨM PHÁN

Lâm Thành Ngọc